

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày 15/11/2022

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-DS ngày 31/8/2022 “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-DS ngày 19/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-DS ngày 04/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: 0x L, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ trong gia đình với nhau nên vào ngày 01/4/2020, ông Hồ Đức H có vay của vợ chồng ông P và bà H số tiền là 1.200.000.000đồng để đầu tư làm ăn. “Giấy mượn tiền” mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do ông Hồ Đức H viết và ký xác nhận nợ. Ông P và bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ, nhưng đến nay ông H không trả được bất kỳ khoản tiền nào. Vì vậy, ông P và bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả số tiền gốc còn nợ là 1.200.000.000đồng. Ông P và bà H không yêu cầu tiền lãi.

* Bị đơn ông Hồ Đức H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H khởi kiện đối với ông Hồ Đức H, sinh năm 1979; địa chỉ: 0x L, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu ông H phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn ông Hồ Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hồ Đức H.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H, cùng với việc cung cấp chứng cứ bản chính là “Giấy mượn tiền” đề ngày 01/4/2020 thể hiện ông Hồ Đức H có vay của ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H số tiền 1.200.000.000đồng. Ông Hồ Đức H trực tiếp viết và ký tên xác nhận nợ vào “Giấy mượn tiền” nên ông P và bà H yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay. Vậy, có đủ cơ sở xác định ông Hồ Đức H có vay của ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H số tiền là 1.200.000.000đồng đến nay chưa trả.

[3] Theo giấy mượn tiền các bên không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Ông P và bà H đòi nợ nhiều lần nhưng ông H không trả nợ, nên ông P và bà H khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hồ Đức H phải trả cho ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H số tiền gốc còn nợ là 1.200.000.000đồng, ông P và bà H không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, ông Hồ Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 1.200.000.000đ như sau: $[36.000.000đ + (3\% \times 400.000.000đ)] = 48.000.000đ$. Ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H.

- Buộc ông Hồ Đức H phải trả cho ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H số tiền gốc còn nợ là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Hồ Đức H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*). Ông Trần Thanh P và bà Hồ Thị Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông P và bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0011874 ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Anh Đông